

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2021/DS-PT

Ngày: 13-12-2021

“V/v tranh chấp dân sự-
ranh giới quyền sử dụng đất-
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
tài sản, danh dự nhân phẩm và các
tranh chấp dân sự khác”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 06 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự - Ranh giới quyền sử dụng đất - Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự nhân phẩm và các tranh chấp dân sự khác*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2021/QĐ-PT ngày 22/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 259/2021/QĐ-PT ngày 21/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 264/2021/QĐ-PT ngày 17/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 274/2021/QĐ-PT ngày 17/9/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa phúc thẩm số: 375/TB-TA ngày 13/10/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa phúc thẩm số: 441/TB-TA ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Ngọc Y, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Chiến Thắng, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: bà Tiêu Thị M, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp C, xã Tân Thành A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tiêu Thị M là ông Tiêu Văn N, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy ủy quyền số chứng thực Quyền số 01/2020-SCT/CK,CK ngày 14-7-2020) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Phạm Ngọc Y là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Ngọc Y trình bày: nguồn gốc đất ở và đất trồng cây lâu năm là do ông nội và cha bà Y khai mở vào thời chống Pháp, chống Mỹ, ông và cha bà Y bám đất giữ làng trực canh cho đến nay hơn 100 năm. Sau đó, ông nội bà Y bệnh chết, đến năm 2004 cha bà Y chết, mẹ bà Y tiếp tục kế thừa quản lý, sử dụng phần diện tích đất này cho đến nay. Mẹ bà Y giao quyền sử dụng cho bà Y và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

1. Giấy CNQSDĐ số bìa: BM 657666, vào sổ số: CH 01067, cấp ngày 30-11-2012 nơi cấp UBND huyện T thuộc thửa 681-1088-1511, diện tích 679-1675-990, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện T, Đồng Tháp.

2. Giấy CNQSDĐ số bìa: BM 657665, vào sổ số: CH 01067, cấp ngày 30-11-2012 nơi cấp UBND huyện T thuộc thửa 1089, diện tích 230m², tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện T, Đồng Tháp. Mặt tiền có trụ đá ranh, sau mặt hậu có cây gáo cổ cừu của cha bà Y trồng làm ranh đất đến nay hơn 80 năm.

Sau ngày giải phóng ông Tiêu Văn Cẩn là cha của bà Tiêu Thị M nhà cặp ranh đất của bà Y, ông Cẩn đem tước tre và tước gáo cắm dài theo khoảng giữa của đường ranh đất bà Y, cha bà Y và bà Y không đồng ý và có ra ngăn cản, thì ông Cẩn nói làm hàng rào để hai bên ổn định làm ăn, cha bà Y nghe ông Cẩn nói vậy thì cha bà Y khuyên bà Y “ông Cẩn nói vậy thì thôi”.

Từ đó về sau hai bên gia đình hòa thuận ổn định chỗ ở cũng như về ranh đất hai bên.

Đến khi địa chính xã và địa chính huyện đến đo đạc đất của bà Y, thì bà Y có kêu bà M ra xem thì bà M cũng đồng ý đo từ hàng gáo lên, từ khi địa chính đo đạc trở về sau gia đình hai bên đều hòa thuận cả.

Vào ngày 15/02/2016, bà M lật lọng, ngang nhiên đem cây chuối, cây gáo và các cây trồng lâu năm trồng ngay và cặp sát ranh đất của bà Y và tự ý đem nóng đá cắm trụ lấn ranh qua phần đất của bà Y.

Nên vào ngày 16-7-2019, bà Phạm Ngọc Y khởi kiện yêu cầu bà Tiêu Thị M trả diện tích đất lấn chiếm 145,32m², thuộc các thửa số 681-1088-1511-1089, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, bà Y có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu như sau:

- Yêu cầu bà M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền là 58.333.300 đồng do ao cá của bà bỏ hoang suốt 05 năm 10 tháng. Vì, bản Y cho rằng: do bà M tranh chấp ranh đất thuộc một cạnh bờ ao nên bà Y không nạo vét được phần đất của dải ao để đổ lên bờ ranh dẫn đến bà Y không nuôi cá hoặc cho thuê được.

- Yêu cầu bà M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản chi phí các lần thuê xe đi đến Tòa án để nộp đơn kiện, các lần Tòa án triệu tập và tiền thuê đánh máy photocopy tài liệu để nộp cho Tòa án với tổng số tiền là 1.819.000 đồng theo chứng từ cung cấp và một đợt nộp đơn tại Tòa án tỉnh và một đợt hẹn nhận Quyết định với số tiền 480.000 đồng. Như vậy, tổng cộng là 2.299.000 đồng.

- Yêu cầu mỗi bên chỉ được trồng cây cỏ thụ cách phần đất giáp ranh là 4 mét.

- Yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm theo quy định pháp luật. Đồng thời, yêu cầu bà M phải đứng trước Tòa án xin lỗi bà Y và mẹ bà Y, vì bà Y cho rằng bà M nói “bà Y lấn chiếm đất”.

Khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định vào ngày 18-12-2020 thì ông N là người đại diện theo ủy quyền của bà M thống nhất trả đất và xuống trụ đá ranh. Cụ thể như

sau: từ điểm 0 phần giáp ranh đất giữa bà Y, bà M và ông Kiệt kéo dài ra sau thể hiện bằng 4 trụ đá cắm ngay ranh.

+ Từ điểm số 0 (trụ đá thứ 1) đến trụ đá thứ 2 dài 29,5 mét (tính từ đường nhựa Tân Thành A vào): có ba cây gáo (cây gáo thứ 1 của bà Y và hai cây gáo còn lại của bà M).

+ Từ trụ đá thứ 2 đến thứ 3 dài 30,7 mét (tính từ đường lộ vào) gồm có 5 bụi tre: bụi thứ 1 của bà Y; bụi thứ 2 có 1 phần của bà Y và 1 phần của bà M; bụi thứ 3 của bà M; bụi thứ 4 của bà Y và bụi thứ 5 của bà M, ngoài ra còn có 02 cây gáo của bà Y.

+ Từ trụ đá thứ 3 đến trụ thứ 4 dài 45,5 mét (tính từ đường lộ vào): có hàng gáo gồm 13 cây trong đó 12 cây gáo của bà M, riêng cây gáo 13 của bà Y. Bà Y thống nhất những bụi tre và cây gáo cặp ranh đất nêu trên thuộc của ai thì người đó có nghĩa vụ chặt, đốn, không cho lên tượt. Ngoài ra, ranh phía sau ở phía Tây phần đất giáp ranh giữa bà Y và bà M tuy không có tranh chấp nhưng cũng đã xuống ranh là trụ đá thứ 5.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12-4-2021 bà Y thừa nhận, thống nhất hiện nay bà đang quản lý sử dụng phần diện tích 145,32m² mà bà khởi kiện do bà M trả lại theo biên bản ngày 18-12-2020 nêu trên, do đó bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Y cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với phần diện tích đất này. Đồng thời, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu mỗi bên chỉ được trồng cây cỏ thụ cách phần đất giáp ranh là 4 mét mà bà có ý kiến sau này mỗi bên có trồng cây thì phải đảm bảo không cho nhánh cây lấn sang phần đất người khác.

- Ý kiến trình bày của ông Tiêu Văn N là người đại diện theo ủy quyền của bà M: khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì nghĩ chỗ quan hệ họ hàng và cũng là tình làng nghĩa xóm giữa hai gia đình nên ông N (là em ruột của bà M và đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà M) thống nhất ranh đất và đã xuống trụ đá ranh đối với phần diện tích đất tranh chấp theo tờ thỏa thuận ngày 18-12-2020 như phía bà Y trình bày. Còn đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Y thì bà M không thống nhất. Vì, bà M không có ngăn cản việc bà Y đào, vét đất ao gò cả, ao cá của bà Y như thế nào bà M không liên quan, việc yêu cầu trả lại chi phí đánh máy photocopy và chi phí thuê xe để thừa kiện của bà Y thì việc này là quyền của bà Y, bà Y muốn thừa kiện thì bà Y làm không liên quan đến bà M, nếu như bà Y đòi số tiền này thì chi phí của bà M theo hầu thì tính sao. Còn việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm mà bà Y cho rằng là bà M nói “bà Y lấn chiếm đất” việc này như trình bày trên là nghĩ giữa bà Y và bà M đã lớn tuổi, việc thừa kiện đi lại nhiều lần mất thời gian, kéo dài nên ông N mới thống nhất ranh đất. Việc bà Y có ý kiến sau này mỗi bên có trồng cây thì phải đảm bảo không cho nhánh cây lấn sang phần đất người khác thì ông N thống nhất.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Y về việc: bà Y yêu cầu bà M trả diện tích 145,32m² thuộc các thửa số 681-1088-1511-1089, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và bà Y yêu cầu mỗi bên chỉ được trồng cây cỏ thụ cách phần đất giáp ranh là 04 mét.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Y về việc:

+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại 58.333.300đồng;

+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại các khoản chi phí các lần thuê xe đi đến Tòa án để nộp đơn kiện, các lần Tòa án triệu tập và tiền thuê đánh máy photocopy tài liệu để nộp cho Tòa án với tổng số tiền 2.299.000đồng;

+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại về uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và yêu cầu bà M phải đứng trước Tòa án xin lỗi bà Y và mẹ bà Y.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Y và bà M, cụ thể: bà Y và bà M có nghĩa vụ chặt, đốn các cây gáo, các bụi tre thuộc quyền sở hữu của mình theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 18-12-2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, các chi phí tố tụng khác và tuyên về thời hạn kháng cáo.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm, Phạm Ngọc Y kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Ngọc Y.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện và cũng là người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. .

- Bị đơn bà Tiêu Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản thống nhất theo án sơ thẩm đã tuyên, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc Y.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 16-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Y đối với bị đơn bà Tiêu Thị M về việc yêu cầu Ranh giới quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại và các tranh chấp khác nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*“Tranh chấp dân sự- Ranh giới quyền sử dụng đất- Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự nhân phẩm và các tranh chấp dân sự khác”*” là phù hợp với quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Ngọc Y là nguyên đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

+ Về phần tranh chấp ranh đất tại cấp phúc thẩm bà Phạm Ngọc Y thừa nhận bà đã nhận phần đất tranh chấp ranh đất để sử dụng và không còn tranh chấp ranh đất nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ là phù hợp.

- Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm bà Y kháng cáo với các nội dung như sau:

+ Bà Phạm Ngọc Y yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác minh việc tranh chấp kéo dài nên bà Y không sử dụng được cái ao và yêu cầu buộc bà M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền 58.333.300 đồng. .

+ Bà Y yêu cầu bà M phải có trách nhiệm trả lại các khoản tiền chi phí mà bà Y thuê đánh máy và photocopy các giấy tờ mà bà Y nộp đến các cơ quan và khoản tiền chi phí bà Y đi xe 02 lượt đến cơ quan Tòa án huyện T, Tòa án tỉnh Đồng Tháp với số tiền 2.299.000 đồng.

+ Buộc bà M có trách nhiệm bồi thường danh dự và nhân phẩm cho bà Y vì bà M nói xấu, sỉ nhục bà Y nói “Bà Y lấn chiếm đất của bà M” theo quy định pháp luật và xin lỗi bà Y tại Tòa.

+ Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết phía bà M trồng cây như thế nào thì trồng nhưng không cho tàn cây che qua phía phân đất của bà Y để gây khó khăn cho bà Y làm ăn.

- Xét kháng cáo của bà Phạm Ngọc Y cho thấy: Theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự quy định về căn cứ để phát sinh trách nhiệm Bồi thường thiệt hại và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự trong vụ án dân sự cho thấy:

+ Bà Phạm Ngọc Y yêu cầu bà Tiêu Thị M bồi thường thiệt hại về tài sản uy tín, danh dự, nhân phẩm và chi phí khác khi khởi kiện tại Tòa án nhưng bà Y không chứng minh được phía bà M có hành vi xâm phạm dẫn đến gây thiệt hại cho bà Y và cũng không chứng minh được có thiệt hại xảy ra. Đồng thời bà Y là người đi khởi kiện thì bà phải có nghĩa vụ nộp đơn tại Tòa và đến Tòa án để bảo vệ cho yêu cầu khởi kiện của mình. Do đó, các yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bà là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Đối với kháng cáo yêu cầu bà M trồng cây như thế nào thì trồng nhưng không cho tàn cây che qua phía phân đất của bà Y để gây khó khăn cho bà Y làm ăn. Vấn đề này cấp sơ thẩm đã ghi nhận trong Quyết định của bản án là công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 18-12-2020 theo đúng yêu cầu của bà Y nên kháng cáo của bà không khác với với bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét.

+ Về phần tranh chấp ranh đất tại cấp phúc thẩm bà Phạm Ngọc Y thừa nhận bà đã nhận phần đất tranh chấp tranh ranh đất để sử dụng và không còn tranh chấp ranh đất nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ là phù hợp.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Ngọc Y.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Về án phí: Bà Phạm Thị Y là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Ngọc Y.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân Huyện T;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Y về việc: bà Y yêu cầu bà M trả diện tích 145,32m² thuộc các thửa số 681-1088-1511-1089, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp Chiến Thắng, xã Tân Thành A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và bà Y yêu cầu mỗi bên chỉ được trồng cây cỏ thụ cách phần đất giáp ranh là 4 mét.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Y về việc:

+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại 58.333.300đồng;
+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại các khoản chi phí các lần thuê xe đi đến Tòa án để nộp đơn kiện, các lần Tòa án triệu tập và tiền thuê đánh máy photocopy tài liệu để nộp cho Tòa án với tổng số tiền 2.299.000đồng;

+ Bà Y yêu cầu bà M bồi thường thiệt hại về uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và yêu cầu bà M phải đứng trước Tòa án xin lỗi bà Y và mẹ bà Y.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Y và bà M, cụ thể: bà Y và bà M có nghĩa vụ chặt, đốn các cây gáo, các bụi tre thuộc quyền sở hữu của mình theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 18-12-2020.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18-12-2020).

- Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm:

Bà Y được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm (do thuộc trường hợp người cao tuổi, hộ cận nghèo và danh dự, nhân phẩm, uy tín theo quy định pháp luật).

3. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng

